

PHẦN MỀM

Tiêu chuẩn Việt Nam				Giá tiền (1000đ)
Nền móng				
1	VN001	Móng đơn	VN001-PadFootAnalysis.xlsm	350
2	VN010	Thử cọc đóng	VN010-DrivenPileBearingCapacity.xlsm	100
3	VN003	Sức chịu tải cọc SPT	VN003-SPTBearingCapacity-Meryehof02.xlsm	150
4	VN002	Sức chịu tải cọc đơn theo c,φ	VN002-PileBearingCapacity.xlsm	150
5	VN004	Phân tích cọc	VN004-PileAnalysis-Modify.xlsm	500
6	VN005	Kết cấu móng cọc	VN005-PileCapStructure.xlsm	450
7	VN006	Tính lún móng cọc	VN006-PileCapSettle.xlsm	300
8	VN007	Móng băng	VN007-BeamOnGround.xlsm	350
9	VN008	Móng cọc cho lõi cứng	VN008-CorewallPileCap.xlsm	500
10	VN009	Móng băng trực giao	VN009-OrthoStripFoot.xlsm	500
11	VN331	Tính lún công trình	VN331-SettlementEstimate.xlsm	250
12	VN601	Móng 1 cọc	VN601-OnePileFoot.xlsm	550
13	VN611	Móng đơn tháp điện gió	VN611-WindTowerPad.xlsm	700
14	VN612	Móng cọc 1 tháp điện gió	VN612-WindTowerPilecap1.xlsm	
15	VN631	Bể nước hình trụ	VN631-CylindricalTank.xlsm	700
16	VN632	Bể nước hình tròn	VN632-RoundTank.xlsm	500
Tải trọng				
17	VN101	Tải trọng gió tĩnh	VN101-StaticWindLoad.xlsm	150
18	VN114	Tải trọng gió xung	VN114-PusleWindLoad.xlsm	100
19	VN115	Tải trọng gió động	VN115-DynamicWindLoad.xlsm	300
20	VN116	Đáp ứng tải trọng gió	VN116-WindAccelerationResponse.xlsm	500
21	VN117	Tải trọng động đất	VN117-EarthquakeLoad.xlsm	
22	VN118	Tải động đất thiết kế	VN118-EarthquakeDesignLoad.xlsm	
23	VN119	Truyền tải cột	VN119-ColumnLoadTakeDown.xlsm	300
Bê tông cốt thép				
Dầm, sàn				
24	VN022	Cốt thép sàn	VN022-AidDesignSlab.xlsm	200
25	VN023	Cốt thép dầm	VN023-AidDesignNBeams.xlsm	200
26	VN024	Cốt thép dầm chọn	VN024-AidDesignSelectBeam.xlsm	250
27	VN025	Chọc thủng sàn	VN025-PunchingShear.xlsm	350
28	VN026	Tính tiết diện tròn chịu uốn	VN026-CheckCircleBeam.xlsm	100
29	VN027	Kiểm tra các tiết diện chịu uốn	VN027-BentSections.xlsm	150
30	VN028	Kiểm tra vết nứt kết cấu BTCT	VN028-RCCheckCrack.xlsm	100
Cột				
31	VN031	Cột chữ nhật	VN031-RecColumnDesign.xlsm	300
32	VN032	Cột chữ nhật cốt thép chỉ định	VN032-RecColumnDesign-FixBar.xlsm	350
33	VN033	Cột tròn	VN033-CircleColumnDesign.xlsm	300
34	VN034	Cột tròn rỗng	VN034-RoundColumnDesign.xlsm	300
35	VN036	Cột chữ nhật gia cường	VN036-RecColRetrofit.xlsm	250
36	VN037	Cột tròn gia cường	VN037-CircleColRetrofit.xlsm	300
37	VN041	Vách cứng	VN041-RecShearWall.xlsm	350
38	VN042	Cột vách cứng	VN042-RecColWall.xlsm	350
39	VN043	Lõi cứng	VN043-CoreWallDesign.xlsm	350
40	VN051	Cột tròn cốt cứng	VN051-CompositeCircleColumnDesign.xlsm	350
41	VN052	Cột chữ nhật cốt cứng	VN052-CompositeRecColumnDesign.xlsm	350
Cầu thang				
42	VN091	Cầu thang dầm	VN091-StringerStaircase.xlsm	100
43	VN092	Cầu thang bản	VN092-SlabStaircase.xlsm	100
44	VN093	Cầu thang răng cưa	VN093-SawtoothStaircase.xlsm	200
45	VN094	Cầu thang xoắn	VN094-HelicalStaircase.xlsm	300
46	VN095	Cầu thang hẫng	VN095-CantileverStaircase.xlsm	100
47	VN096	Cầu thang xương cá	VN096-FishboneStaircase.xlsm	100
Các cấu kiện				
48	VN013	Sàn 1 phương	VN013-01WayRCSlab.xlsm	150
49	VN016	Dầm trong khung	VN016-RCBeamInFrame.xlsm	150
50	VN303	Nền nhà kho nặng	VN303-StoreBaseSlab.xlsm	450
51	VN304	Nền nhà kho	VN304-GroundSlab.xlsm	400
52	VN305	Sàn kho kệ hàng	VN305-ShelfStoreSlab.xlsm	450
53	VN401	Tường vây	VN401-DiaphragmWall.xlsm	900
54	VN402	Tường cừ	VN402-SheetPileWall.xlsm	850
55	VN403	Tường cọc hồ	VN403-SoldierPileRetainWall.xlsm	950
56	VN081	Tường chắn	VN081-RetainingWall.xlsm	550
57	VN082	Bể nước	VN082-WaterTank.xlsm	350
58	VN083	Hồ bơi	VN083-SwimmingPool.xlsm	450
59	VN084	Tường chắn trên cọc	VN084-SeaWallOnPile.xlsm	550
60	VN085	Tường kê đá	VN085-MasonryRetainingWall.xlsm	500
61	VN086	Tường chắn có neo	VN086-ChordRetainWall.xlsm	700
Hạ tầng				
62	VN501	Móng cọc đài cao	VN501-HighrisePileCap.xlsm	400
63	VN502	Mố cống	VN502-CulvertAbutment.xlsm	750
64	VN503	Mố cầu 1	VN503-BridgeAbutment.xlsm	750
65	VN505	Mố cầu 2	VN505-BridgeAbutment02.xlsm	1000
66	VN504	Trụ cầu 1	VN504-BridgePier01.xlsm	700
67	VN506	Trụ cầu 2	VN506-BridgePier02.xlsm	1150
68	VN511	Cống hộp loại 1	VN511-BoxCulvert01.xlsm	750
69	VN512	Cống hộp loại 2	VN512-BoxCulvert02.xlsm	800
70	VN332	Ổn định mái dốc	VN332-SlopeStability.xlsm	300
71	VN333	Ổn định công trình bằng đất	VN333-EarthStability.xlsm	350
72	VN334	Gia cố mái đất	VN334-SlopeStrengthen.xlsm	650
73	VN521	Tính lún công và đường	VN521-RoadSettlement.xlsm	450
74	VN531	Kết cấu cọc	VN531-PileStructure.xlsm	400

75	VN541	Cột chữ nhật	VN541-RecColumnACI.xlsm	120
76	VN542	Cột tròn	VN542-CirColumnACI.xlsm	120
77	VN543	Cột oval	VN543-OvalColumnACI.xlsm	160
78	VN544	Cột tròn rỗng	VN544-RoundColumnACI.xlsm	130
79	VN545	Cột chữ nhật rỗng	VN545-BoxColumnACI.xlsm	220
80	VN522	Áo đường mềm	VN522-FlexPavement.xlsm	300
81	VN523	Áo đường cứng	VN523-RCPavement.xlsm	450
Bê tông dự ứng lực				
82	VN201	Sàn dự ứng lực 1 phương	VN201-PT1WaySlab.xlsm	450
83	VN202	Dầm dự ứng lực trong khung	VN202-PTBeamInFrame.xlsm	500
84	VN203	Dầm phức hợp dự ứng lực	VN203-PTComplexBeam.xlsm	550
85	VN204	Cừ ván BTCT dự ứng lực	VN204-SheetPile.xlsm	400
86	VN205	Cọc dự ứng lực chữ H	VN205-PretensionHPile.xlsm	400
87	VN206	Tấm tường dự ứng lực	VN206-PretensionSlab1.xlsm	400
88	VN207	Cọc dự ứng lực	VN207-SpunPile.xlsm	400
Kết cấu thép				
Dầm, cột				
89	VN1021	Dầm thép	VN1021-AidSteelBeamDesign.xlsm	200
90	VN1022	Dầm thép RSC	VN1022-AidRSCSteelBeamDesign.xlsm	200
91	VN1023	Cột thép	VN1023-AidSteelColumnDesign.xlsm	200
92	VN1024	Cột thép RSC	VN1024-AidRSCSteelColumnDesign.xlsm	200
93	VN1025	Cột thép tổ hợp	VN1025-AidWCSteelColumnDesign.xlsm	200
94	VN1026	Thanh dàn thép	VN1026-AidSteelTrussDesign.xlsm	200
95	VN1027	Thanh dàn thép RSC	VN1027-AidRSCSteelTrussDesign.xlsm	200
96	VN1028	Thanh dàn tổ hợp	VN1028-AidWCSteelTrussDesign.xlsm	200
97	VN1029	Thanh dàn thép góc	VN1029-AidEASSteelTrussDesign.xlsm	200
98	VN1061	Cột thép tiết diện đặc biệt	VN1061-OtherSteelColumnDesign.xlsm	300
Liên kết				
99	VN1031	Liên kết cứng	VN1031-RigidSteelConnection.xlsm	300
100	VN1032	Liên kết dầm	VN1032-SteelBeamConnection.xlsm	300
101	VN1033	Liên kết cắt	VN1033-ShearSteelConnection.xlsm	250
102	VN1034	Liên kết cột & dầm	VN1034-SteelColBeamConnection.xlsm	300
103	VN1035	Liên kết cột & cột	VN1035-SteelColumnConnection.xlsm	300
104	VN1041	Liên kết chân cột thép	VN1041-SteelColBasePlate.xlsm	500
105	VN1042	Liên kết kết cấu thép bê tông	VN1042-RCSteelConnection.xlsm	400
106	VN1053	Liên kết thép ống	VN1053-SteelCHSCon.xlsm	800
107	VN1051	Liên kết thép hộp chữ nhật	VN1051-SteelRHSCons.xlsm	750
108	VN1052	Liên kết thép hộp vuông	VN1052-SteelSHSConns.xlsm	700
Các cấu kiện				
109	VN1101	Cầu thang thép	VN1101-SteelStaircase.xlsm	200
110	VN1102	Dầm ray cầu trục	VN1102-SteelBridgeCraneRailBeam.xlsm	450
111	VN2001	Khung thép 1 nhịp	VN2001-01 SpanSteelFrame.xlsm	350
112	VN2002	Khung thép tổ hợp 1 nhịp	VN2002-01 SpanCoSFrame.xlsm	350
Công cụ & bản đồ				
113	VN-Ea	Bản đồ phân vùng gia tốc nền VN	VN-EarthquakeMap.xlsm	100
114	VN-Wi	Bản đồ phân vùng áp lực gió VN	VN-WindMap.xlsm	100
115	VN-Fi	Tìm phản lực chân cột Max	VN-FindColBaseForce.xlsm	100
116	VN-Fi	Tìm phản lực móng lớn nhất	VN-FindMaxReaction.xlsm	100
117	VN-Fi	Tìm thanh dàn bất lợi	VN-FindBraceForce.xlsm	100
118	VN-Fi	Tìm nội lực nút	VN-FindNodeForce2D.xlsm	150
119	VN-Fi	Tìm nội lực cột lớn nhất	VN-FindColumnForce.xlsm	100
120	VN011	Sàn 2 phương	VN011-02WayRCSlab.xlsm	150
121	VN012	Dao động của sàn	VN012-02WaySlabVibrate.xlsm	200
122	VN014	Dao động sàn phẳng	VN014-FlatSlabVibrate.xlsm	250